

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020
(Báo cáo phục vụ kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XII)

I. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KNTC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Trong 6 tháng đầu năm 2020, tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh có tăng hơn so với cùng kỳ năm 2019. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu vẫn liên quan đến lĩnh vực đất đai, thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất để triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh như: Dự án xây dựng Khu dân cư Hưng Thịnh - phường Ghềnh Ráng, Dự án Đường Hoàng Văn Thụ nối dài, Dự án xây dựng Khu dân cư phường Nhơn Bình, Khu dân cư Bắc đường Đồng Đa; Dự án Quốc lộ 19 đoạn từ QL1A đến Cảng Quy Nhơn; khiếu nại của các hộ dân thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, Khu kinh tế Nhơn Hội... Một số vụ công dân chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo; tập trung khiếu kiện đông người, có tính chất gay gắt; một số công dân ra Hà Nội đến các cơ quan Trung ương khiếu nại nội dung cũ đã được UBND tỉnh và các Bộ ngành Trung ương xem xét, giải quyết¹.

1. Công tác tiếp công dân

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 1.472 lượt/2.005 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trình bày 1.236 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh² (có 873 vụ khiếu nại, 72 vụ tố cáo và 291 vụ việc kiến nghị, phản ánh; gồm 152 vụ việc cũ và 1.084 vụ việc mới phát sinh), trong đó có 27 lượt đoàn đông người/22 vụ việc với 305 người tham gia³. So cùng kỳ năm 2019, tiếp công

1. Cụ thể một số vụ như: Bà Đỗ Thị Hương, bà Phạm Thị Hòa ở xã Cát Khánh và bà Nguyễn Thị Hồng ở xã Cát Tiến, huyện Phù Cát khiếu nại đòi lại đất cũ; bà Nguyễn Thị Luôi ở khu vực 7 và bà Bùi Thị Hương ở khu vực 4 phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn khiếu nại đòi lại đất cũ; bà Cao Thị Hạnh, bà Nguyễn Thị Hai, ở xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn khiếu nại liên quan đến bồi thường GPMB... đã được Bộ TN&MT kiểm tra, rà soát và Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo giải quyết; bà Phạm Thị Kim Chung ở thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, bà Nguyễn Thị Thu ở xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn khiếu nại liên quan đến bồi thường GPMB đã được các cấp chính quyền giải quyết theo thẩm quyền, đúng pháp luật...

2. Trong đó, tiếp thường xuyên 1.121 lượt/1.465 người; tiếp định kỳ và đột xuất 351 lượt/540 người. Chia ra theo từng cấp cụ thể như sau: UBND các xã, phường, thị trấn tiếp thường xuyên 396 lượt/440 người, tiếp định kỳ và đột xuất 201 lượt/289 người; UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp thường xuyên 298 lượt/343 người, tiếp định kỳ và đột xuất 115 lượt/146 người; Các sở, ban, ngành tiếp thường xuyên 107 lượt/120 người, tiếp định kỳ và đột xuất 23 lượt/36 người; Thanh tra tỉnh và Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp thường xuyên 320 lượt/562 người, lãnh đạo UBND tỉnh tiếp định kỳ và đột xuất 12 lượt/69 người.

3. Điển hình một số vụ như: Ông Phạm Minh Ngộ và một số công dân xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ phản ánh việc UBND xã không cho ông và một số hộ dân xây dựng nhà trên đất được Nhà nước cấp theo diện di kinh tế mới,

dân giảm 579 lượt/753 người, số lượt đoàn đông người tăng 10 lượt (chủ yếu phát sinh tăng ở cấp xã và huyện).

Trong số 873 vụ khiếu nại, nội dung liên quan đến lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai, đòi lại đất cũ có 567 vụ (chiếm 64,95%); về nhà ở và tài sản có 65 vụ (chiếm 7,45%); liên quan đến việc thực hiện chính sách xã hội có 87 vụ (chiếm 9,97%); về chế độ công chức, viên chức có 14 vụ (chiếm 1,60%); các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực tư pháp có 03 vụ (chiếm 0,34%); về lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội có 137 vụ (chiếm 15,69%). Trong số 72 vụ tố cáo, nội dung tố cáo về lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước có 66 vụ (chiếm 91,67%), tố cáo liên quan lĩnh vực tư pháp có 06 vụ (chiếm 8,33%). Đơn thư có tính chất kiến nghị, phản ánh có 291 vụ liên quan đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Qua tiếp công dân, các cấp, các ngành đã hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; giải thích, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết đã có hiệu lực đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư

Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tiếp nhận, xử lý 1.563 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm 1.011 đơn khiếu nại, 170 đơn tố cáo và 382 đơn kiến nghị, phản ánh. So với cùng kỳ năm 2019, tổng số đơn đã tiếp nhận, xử lý tăng 23 đơn (1,50%)⁴.

Trong tổng số 1.011 đơn khiếu nại đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng có 686 đơn (chiếm 67,85%); về nhà ở và tài sản có 50 đơn (chiếm 4,95%); về chính sách, chế độ công chức, viên chức có 57 đơn (chiếm 5,64%); lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội có 202 đơn (chiếm 19,98%); lĩnh vực tư pháp có 15 đơn (chiếm 1,48%), về Đảng có 01 đơn (chiếm 0,10%). Trong tổng số 170 đơn tố cáo đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước có 120 đơn (chiếm 70,59%); lĩnh vực tư pháp có 02 đơn (chiếm 1,17%); tố cáo về đảng viên có 01 đơn (chiếm 0,59%); tố cáo các lĩnh vực

đồng thời cưỡng chế tháo dỡ nhà ở của bà con không đúng quy định làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân; bà Mai Thị Minh Tâm và một số giáo viên Trường Tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn huyện Phù Cát kiến nghị xem xét giải quyết xét tuyển đặc cách và có chế độ ưu đãi đối với giáo viên đã ký hợp đồng và đóng BHXH từ năm 2015 trở về trước và khiếu nại việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với giáo viên hiện đang dạy học tại các trường; ông Lưu Đình Sỹ và 30 công dân thôn Bình Thái, xã Phước Thuận kiến nghị kiểm tra lại hệ thống nước sạch tại xóm 1, 2, 3 vì các hộ dân sống dưới đê không có nước sạch để sử dụng hàng ngày, ảnh hưởng đến đời sống người dân; ông Phan Văn Được và 12 công dân thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận phản ánh DNTN An Phú Hiệp khai thác cát, hút cát tại các luồng lạch để san lấp mặt bằng khu dân cư Đại Phú Gia gây sạt lở, ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng đời sống và sản xuất của nhân dân; bà Huỳnh Thị Lùn và 12 công dân phản ánh việc chính quyền địa phương gây khó khăn, đùn đẩy trách nhiệm trong việc cấp GCNQSD đất cho các hộ dân tại thôn Phương Phi, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát...

4. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 272 đơn, gồm: 192 đơn khiếu nại, 49 đơn tố cáo và 31 đơn kiến nghị, phản ánh; Các sở, ban, ngành tiếp nhận, phân loại, xử lý 297 đơn, gồm 198 đơn khiếu nại, 31 đơn tố cáo và 68 đơn kiến nghị, phản ánh; UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, phân loại, xử lý 473 đơn, gồm: 290 đơn khiếu nại, 43 đơn tố cáo và 140 đơn kiến nghị, phản ánh; UBND xã, phường, thị trấn tiếp nhận, phân loại, xử lý 521 đơn, gồm: 331 đơn khiếu nại, 47 đơn tố cáo và 143 đơn kiến nghị, phản ánh.

khác có 47 đơn (chiếm 27,65%). Ngoài ra các cấp, các ngành còn tiếp nhận, xử lý 382 đơn yêu cầu, kiến nghị, phản ánh khác.

Qua tiếp nhận đơn thư, các cấp, các ngành đã phân loại, xử lý chuyển đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật, lưu đơn do trùng lặp nội dung, nặc danh hoặc nêu lại sự việc cũ đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đúng chính sách, pháp luật đối với: 621 đơn khiếu nại, 136 đơn tố cáo và 382 đơn kiến nghị, phản ánh. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp có 390 đơn/vụ khiếu nại và 34 đơn/vụ tố cáo⁵.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri

a) Giải quyết khiếu nại

Trong tổng số 390 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 342 vụ việc (đạt tỷ lệ 87,69 %; cùng kỳ năm 2019 đạt 85,35%), trong đó giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục 09 vụ; giải quyết bằng quyết định hành chính 333 vụ⁶. Kết quả giải quyết cho thấy có 65 vụ khiếu nại đúng (19,01%), 227 vụ khiếu nại sai (66,37%), 50 vụ khiếu nại có đúng, có sai (14,62%). Đã tổ chức thi hành 253/342 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân 2.170 triệu đồng và 889 m² đất các loại.

b) Giải quyết tố cáo

Trong số 34 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 29 vụ (đạt tỷ lệ 85,29%; cùng kỳ năm 2019 đạt 95,83%)⁷. Kết quả giải quyết cho thấy có 02 vụ tố cáo đúng (chiếm 6,90%), 18 vụ tố cáo sai (62,07%); 09 vụ tố cáo đúng một phần (31,03%). Đã tổ chức thi hành 15/28 quyết định xử lý về tố cáo có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết tố cáo, các cấp, các ngành đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý, củng cố đoàn kết nội bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tại những cơ quan, đơn vị có phát sinh đơn thư tố cáo.

c) Giải quyết kiến nghị của cử tri

Trong 6 tháng đầu năm 2020, sau khi tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XII; UBND tỉnh đã nhận 137 ý kiến, kiến nghị cử tri trong tỉnh. Hầu hết các ý kiến, kiến nghị nêu đều là những vấn đề thiết thực, liên quan trực tiếp đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, đời sống, việc làm của các tầng lớp Nhân dân và công tác an ninh - trật tự tại các địa phương.

5. So cùng kỳ năm 2019, đơn thuộc giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh tăng 76 vụ khiếu nại và 10 vụ tố cáo.

6. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 60/69 vụ việc (đạt tỷ lệ 86,96%). Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 55/67 vụ việc (đạt tỷ lệ 82,09%). Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 119/131 vụ việc (đạt tỷ lệ 90,84%) Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn giải quyết 108/123 vụ việc (đạt tỷ lệ 87,81%).

7. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 05/06 vụ việc (đạt tỷ lệ 83,33%); Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết 04/04 vụ việc (đạt tỷ lệ 100%); Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 16/19 vụ việc (đạt tỷ lệ 84,21%); Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn giải quyết 04/05 vụ việc (đạt tỷ lệ 80%).

UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương liên quan giải quyết, trả lời 137 (đạt tỷ lệ 100%) ý kiến, kiến nghị của cử tri⁸. Trong đó, UBND tỉnh đã giải quyết, trả lời dứt điểm 83 kiến nghị của cử tri; chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan tiếp tục kiểm tra, đề xuất giải quyết 24 kiến nghị của cử tri liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, bồi thường, giải phóng mặt bằng... có nhu cầu vốn rất lớn trong khi khả năng cân đối của ngân sách tỉnh còn hạn hẹp, cần phải có thời gian và lộ trình để giải quyết theo thứ tự ưu tiên, nhất là đối với các công trình có tính cấp bách ở địa phương; đồng thời, đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, trả lời theo thẩm quyền đối với 19 nội dung và kiến nghị các cơ quan Trung ương xem xét 11 nội dung không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh.

4. Công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm

Trong kỳ, các ngành, địa phương trong tỉnh đã chỉ đạo tiến hành 06 cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 06 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kết quả kiểm tra, thanh tra đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ Công tác liên ngành đã tiến hành kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2106/UBND-TD ngày 03/4/2020 chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài, vượt cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nhằm hạn chế tối đa tình trạng công dân tập trung khiếu kiện đông người ra Hà Nội.

5. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh⁹;

8. Trong tổng số 137 kiến nghị của cử tri có: 26 kiến nghị liên quan lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; điện lực 01 kiến nghị; Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu công nghiệp 02 kiến nghị; quy hoạch, xây dựng, cấp thoát nước 11 kiến nghị; tài chính, thuế, kế hoạch và đầu tư 02 kiến nghị; tài nguyên và môi trường, giải phóng mặt bằng 22 kiến nghị; giao thông vận tải 26 kiến nghị; phát thanh - truyền hình và bưu chính viễn thông 02 kiến nghị; lĩnh vực y tế, chính sách BHYT 09 kiến nghị; văn hóa và thể thao 01 kiến nghị; giáo dục và đào tạo 04 kiến nghị; xây dựng chính quyền 17/17 kiến nghị; lao động - thương binh và xã hội 08 kiến nghị; an ninh trật tự và an toàn giao thông 06 kiến nghị.

9. Các văn bản UBND tỉnh đã ban hành liên quan đến lĩnh vực công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng đầu năm 2020: Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 30/12/2019 về việc tổ chức tiếp công dân phục vụ Tết Dương lịch 2020 và Tết Nguyên đán Canh Tý; Văn bản số 8025/UBND-TD ngày 31/12/2019 thực hiện Quy chế số 08-QC/TU ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Quy Định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân; Văn bản số 1068/UBND-TD ngày 26/02/2020 về việc kiểm tra, rà soát và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; Văn bản số 582/UBND-TD ngày 04/02/2020 về việc xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 2106/UBND-TD ngày 03/4/2020 về việc kiểm tra, rà soát và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; Văn bản số 3166/UBND-TD ngày 19/5/2020 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV; ban hành các Thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại trên địa bàn tỉnh,...

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành 20 văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp. Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tổ chức 11 hội nghị, lớp tập huấn để phổ biến quán triệt, tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật và hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 1.499 lượt cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Việc cập nhật và vận hành phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và huyện tiếp tục thực hiện chương trình phối hợp với cơ quan thanh tra cùng cấp và các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, giám sát, tham gia tiếp công dân, giải quyết nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, tồn đọng kéo dài, nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn phát huy vai trò của Ban Thanh tra Nhân dân trong việc giám sát và tham gia tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo ở cơ sở. Việc phối hợp giữa Hội Nông dân với UBND các cấp và với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; tập huấn nghiệp vụ, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, hội viên Hội Nông dân các cấp được tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Công tác hòa giải được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, góp phần giải quyết, hòa giải thành nhiều vụ việc tranh chấp trong Nhân dân, hạn chế phát sinh khiếu kiện hành chính.

6. Đánh giá chung

a) Ưu điểm, kết quả đạt được

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2020, tiếp tục được cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt được những kết quả tích cực. Công tác tiếp công dân của các cơ quan hành chính nhà nước, nhất là ở cấp tỉnh và cấp huyện tiếp tục được duy trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Nhiều ngành, địa phương đã chú trọng chỉ đạo tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, để kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động. Quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã chú trọng thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại với công dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết dứt điểm vụ việc. Công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu; phổ biến tuyên truyền, giáo dục pháp luật; thực hiện quy chế phối hợp với Mặt trận và đoàn thể các cấp trong công tác tiếp công

dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật được thực hiện thường xuyên. Công tác hoà giải ở cơ sở được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần hoà giải thành nhiều vụ tranh chấp trong Nhân dân, hạn chế tình trạng để vụ việc diễn biến phức tạp, phát sinh thành các khiếu kiện hành chính.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư của một số ngành, địa phương, nhất là các đơn vị cấp cơ sở còn có sai sót về trình tự, thủ tục; chưa thực sự gắn với yêu cầu chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, để một số vụ việc kéo dài, quá thời hạn luật định, làm giảm lòng tin đối với chính quyền cơ sở hoặc gây bức xúc khiến công dân khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan cấp trên. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số ngành, địa phương chưa thường xuyên, nội dung, phương pháp tuyên truyền chưa thật sự hiệu quả; Việc cập nhật và vận hành phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo còn nhiều bất cập, hạn chế.

Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tuy được tăng cường, nhưng hiệu quả nhìn chung chưa cao so với yêu cầu; việc giải quyết một số vụ việc thuộc thẩm quyền chưa đúng chính sách, pháp luật hoặc để vụ việc kéo dài, khiến công dân bức xúc khiếu kiện vượt cấp, gửi đơn nhiều nơi.

Công tác quản lý nhà nước và việc thực thi pháp luật của một số cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức, viên chức còn có những trường hợp sai phạm, khuyết điểm, nhất là trong những lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân như: quản lý, sử dụng đất đai; thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, giao đất tái định cư; xử lý vi phạm hành chính, thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội... Do đó, có không ít trường hợp xác định sai nguồn gốc đất, sai thời điểm sử dụng đất, sai diện tích đất phải giải toả; xác định giá trị và áp giá bồi thường có sai sót, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích chính đáng của công dân làm phát sinh khiếu nại.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân chủ yếu là do: Cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn có một số quy định bất cập, thiếu đồng bộ, có điểm chưa phù hợp với tình hình thực tế, thường xuyên thay đổi, gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là chính sách đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người sử dụng đất. Trách nhiệm của người đứng đầu một số ngành, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số ngành, địa phương còn có mặt còn hạn chế, bất cập so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Trình độ hiểu biết về chính sách, pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế hoặc do quyền lợi bị ảnh hưởng nên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo. Một số trường hợp công dân bị các phần tử xấu lợi dụng xúi

giục, kích động, liên kết, vận động tập trung khiếu kiện đông người, gây áp lực đối với chính quyền đòi giải quyết theo yêu cầu không chính đáng.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Các cấp, các ngành tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 11/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12/11/2014 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo”*; các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, Quy chế số 08-QC-TU ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân; thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 11/9/2019 của UBND tỉnh về tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tiếp công dân phải gắn với việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để kéo dài, gây bức xúc, khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan cấp trên. Tổ chức tốt việc tiếp dân đột xuất để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người khi mới phát sinh.

3. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp phải thường xuyên chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật những vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, nhất là những vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Quá trình giải quyết các vụ việc cần tăng cường đối thoại công khai, dân chủ, tôn trọng lắng nghe các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của công dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp với các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết hài hòa lợi ích của Nhà nước, Nhân dân và nhà đầu tư, tạo sự đồng thuận để giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại kéo dài.

5. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra, kiểm tra cần

có biện pháp chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ, giải quyết không đúng quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền, để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của cấp có thẩm quyền, không để kéo dài.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu kiện của công dân như công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng... Quá trình chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cần quán triệt thực hiện tốt phương châm dân chủ đi đôi với kỷ cương pháp luật; có hình thức xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với những phần tử quá khích, lợi dụng dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự công cộng, cản trở, chống đối, xúc phạm người thi hành công vụ, tổ chức cho người khác khiếu kiện trái pháp luật.

7. Các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo vận hành và cập nhật thường xuyên Hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Trên đây là tình hình và kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020. UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng